

Ngày 30/09/2025	56,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.7%	9.3%	-3.4%

	Q3/25	
ROE	7.7%	+/- YoY ▲ 1.1%

	Q3/25		
DT thuần	396	QoQ ▲ 217	YoY ▼ 459
		▲ 121%	▼ 53.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	824	YoY ▼ 324
		▼ 28.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	174	QoQ ▲ 121	YoY ▲ 28.0
		▲ 225%	▲ 19.2%
	tỷ VNĐ		

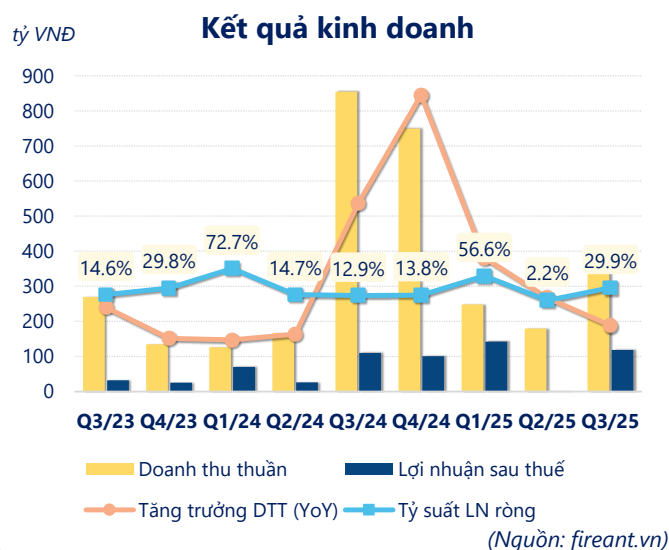
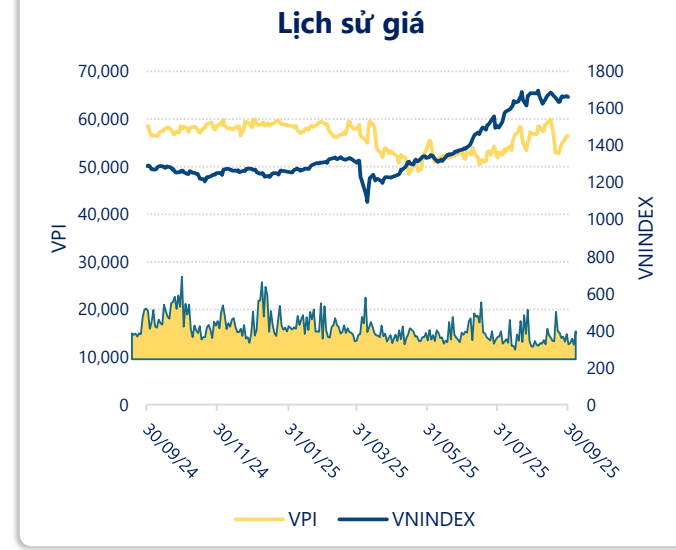
	9T 2025	
LN gộp	285	YoY ▲ 65.0
		▲ 29.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	142	QoQ ▲ 122	YoY ▲ 18.0
		▲ 601%	▲ 14.8%
	tỷ VNĐ		

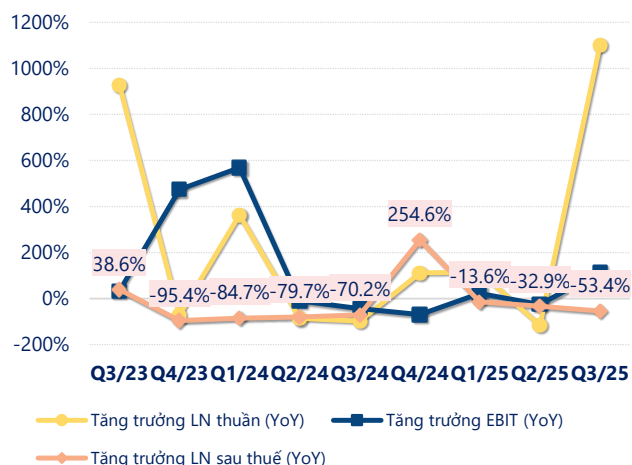
	9T 2025	
LN thuần	322	YoY ▲ 96.0
		▲ 42.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	119	QoQ ▲ 117	YoY ▲ 9.00
		▲ 6902%	▲ 8.2%
	tỷ VNĐ		

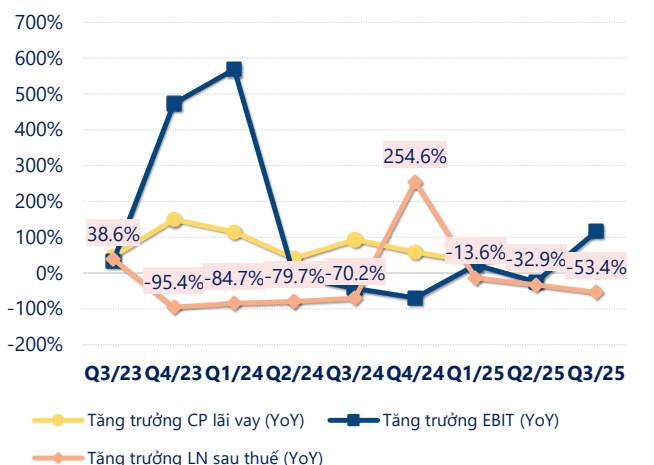
	9T 2025	
LN sau thuế	263	YoY ▲ 57.0
		▲ 27.9%
	tỷ VNĐ	



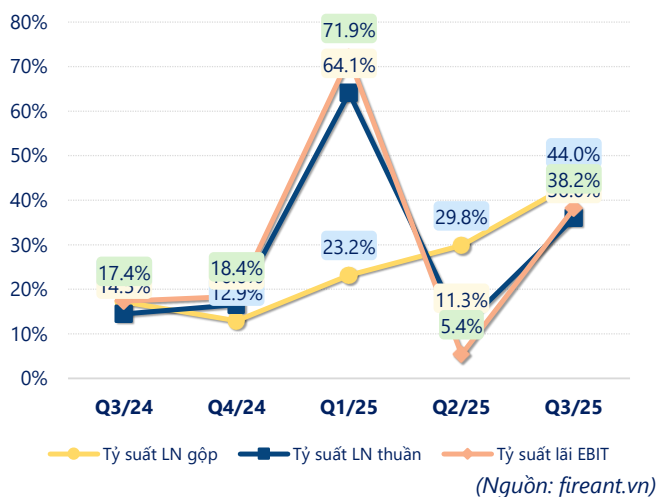
Tăng trưởng lợi nhuận



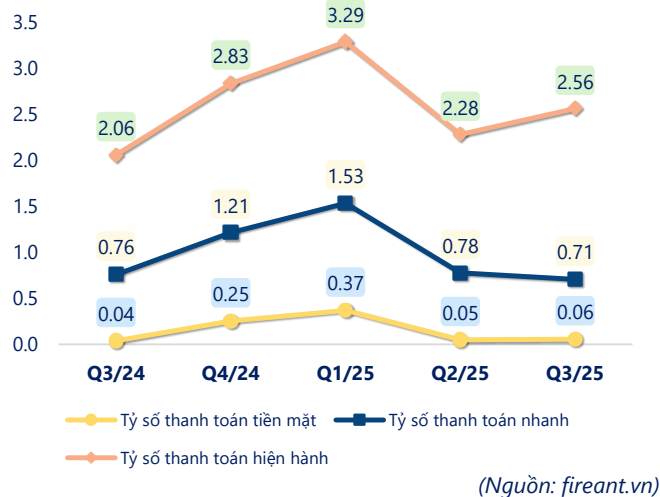
Tăng trưởng chi phí



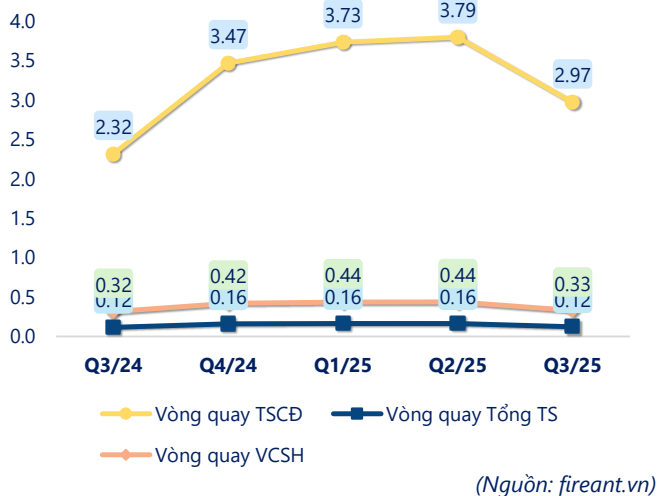
Tỷ suất lợi nhuận



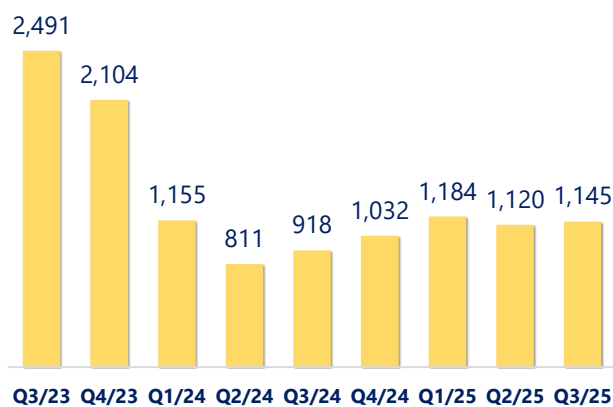
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	396	855	-53.7%	824	1,148	-28.3%
Giá vốn hàng bán	222	708	-68.7%	539	928	-42.0%
Lợi nhuận gộp	174	146	19.2%	285	220	29.5%
Doanh thu HĐTC	17.4	16.1	8.0%	174	225	-23.0%
Chi phí TC	9.95	24.9	-60.1%	33.0	179	-81.6%
Chi phí lãi vay	7.12	24.8	-71.3%	20.1	176	-88.6%
LN trong công ty LKLD	16.6	15.1	9.9%	50.4	38.9	29.3%
Chi phí bán hàng	3.03	4.13	-26.6%	14.2	6.88	107%
Chi phí QLDN	52.6	24.8	112%	140	72.6	92.6%
LN thuần từ HĐKD	142	124	14.8%	322	226	42.6%
Lợi nhuận khác	1.41	-0.20	807%	-2.76	-5.56	50.3%
LN trước thuế	144	124	16.0%	319	220	45.0%
Lợi nhuận sau thuế	119	110	8.2%	263	206	27.9%
LNST của CĐ cty mẹ	118	110	7.4%	263	227	16.0%

(Nguồn: fireant.vn)

